

Bản án số: 68/2022/HSPT
Ngày 04 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thái Hùng

Ông Đặng Đức Hào

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 và ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/HSPT ngày 26/4/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Yến N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp Chánh, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, ấp 5, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1969. Chồng là Hồ Dương Kh, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 người con là Hồ Nguyễn Minh Q sinh năm 2017, Hồ Nguyễn Đăng Kh sinh năm 2018.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người đại diện của người bị hại nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2021, bị cáo Nguyễn Thị Yến N ký kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Chính - Chi nhánh khai thác mỏ Đất Đỏ (sau

đây gọi tắt là mỏ Đồi Đất Đỏ) thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Chính (sau đây gọi tắt là Công ty). Công việc của bị cáo là bán hàng cho khách đến mua khoáng sản, thu tiền bán hàng, chi và hạch toán thu chi tại mỏ Đồi Đất Đỏ. Quy trình bán hàng và thu nộp tiền gồm: Hàng ngày, bị cáo được giao các cùi phiếu bán hàng gồm 25 liên chính, mỗi liên chính có 03 liên phụ được đánh số 1, 2, 3, 4 có dấu mộc đỏ của mỏ Đồi Đất Đỏ. Khi khách hàng đến mua khoáng sản, bị cáo dựa vào khối lượng mua nhân với đơn giá bán và ghi tiền vào phiếu bán hàng rồi giao các liên 2, 3, 4 (liên 2 giao cho bảo vệ, liên 3 giao cho khách hàng, liên 4 giao cho xe đào đất) và giữ liên 1 tại cùi phiếu để quản lý và chuyển về cho Công ty sau khi đã đối chiếu thu chi tiền xong. Tiền bán hàng được khách hàng trả trực tiếp cho bị cáo bằng tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty. Tuy nhiên, quá trình làm việc thì bị cáo còn tự ý cho khách hàng chuyển khoản tiền mua khoáng sản vào tài khoản số 15548687 ngân hàng ACB của bị cáo. Đến cuối ngày, bị cáo tự kiểm đếm số tiền thu được, lập phiếu thu tiền, phiếu chi tiền và nhập số liệu lên hệ thống bán hàng của Công ty rồi cắt tiền vào két sắt ở mỏ Đồi Đất Đỏ và niêm phong lại (chỉ mình bị cáo có chìa khóa). Sáng hôm sau, bị cáo kiểm tra két sắt rồi tháo niêm phong và tiếp tục làm việc. Trước đây thì khoảng 30 ngày bị cáo sẽ thực hiện quyết toán với Công ty một lần, nhưng từ khoảng tháng 02/2021, mỗi tuần bị cáo thực hiện quyết toán với Công ty một lần. Mỗi lần quyết toán đều lập phiếu chi, kiểm tra đối chiếu các chứng từ thu chi và số liệu trên hệ thống bán hàng do chính bị cáo lập và quản lý. Mỗi lần Công ty thu tiền thì chỉ thu số tiền từ ngày liền kề của kỳ quyết toán trước đến ngày trước của ngày quyết toán và chỉ thu một phần tiền chứ không thu hết. Đến khoảng tháng 3/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lấy 30.000.000đồng từ tiền bán hàng của Công ty. Sau đó, bị cáo mượn 30.000.000đồng của Th (không rõ họ tên, địa chỉ) để trả lại cho Công ty. Đến tháng 4/2021, bị cáo đã lấy 33.000.000đồng từ tiền bán hàng của Công ty để trả lại cho Th. Để bù vào khoản tiền đã lấy thì bị cáo đã lấy tiền của ngày sau kỳ tính tiền bù vào khoản tiền đã lấy. Sau đó, bị cáo tiếp tục sử dụng phương thức và thủ đoạn như trên để lấy tiền bán hàng của Công ty rồi tiêu xài cá nhân. Đến ngày 26/4/2021, bà Lê Thị T (thủ quỹ của Công ty) yêu cầu bị cáo chốt toàn bộ tiền thu chi trước khi bàn giao lại công việc cho chị Hoàng Thị H. Qua đối chiếu các chứng từ thu chi thì tổng số tiền bị cáo đã thu chưa nộp về cho Công ty là 665.843.100đồng nhưng bị cáo chỉ còn giữ quỹ tiền mặt là 573.766.600đồng. Như vậy, bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty số tiền là 110.142.500đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận không nhớ đã thực hiện hành vi lấy tiền thu được của ngày sau kỳ tính tiền để bù vào số tiền thiếu hụt đã lấy của kỳ tính tiền trước bao nhiêu lần và mỗi lần lấy cụ thể bao nhiêu tiền. Bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 110.142.500 đồng của Công ty để tiêu xài cá nhân (trong đó: 33.000.000đồng bị cáo dùng để trả nợ cho Th; số tiền còn lại bị cáo sử dụng vào việc mua sắm, tiêu xài cá nhân).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Chính yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 110.142.500đồng. Hiện bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Yến N, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thị Yến N 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị Yến N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ, có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Yến N, Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử vụ án đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, từ đó tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau:

Vào ngày 02/01/2021, bị cáo ký kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Chính - Chi nhánh khai thác mỏ Đồi Đất Đỏ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu - chi tiền tại mỏ Đồi Đất Đỏ, bị cáo đã tự ý lấy tiền của Công ty để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối là lấy tiền thu được của ngày sau kỳ tính tiền để bù vào số tiền đã lấy được của kỳ tính tiền trước. Bị cáo cứ lặp đi lặp lại hành vi trên cho đến ngày 26/4/2021 đã chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền 110.142.500 đồng.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Yến N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N như sau:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi chiếm đoạt tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của Công ty nơi bị cáo làm việc để chiếm đoạt tài sản mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có thân nhân tốt. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Yến N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm căn cứ xét giảm nhẹ hình phạt. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Yến N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số **09/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức**, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Yến N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Yến N 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số **09/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức** không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Yến N phải nộp 200.000đồng. (Hai trăm nghìn đồng)

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/8/2022).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Đức;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Bắc